

CÔNG TY CỔ PHẦN
CÔNG TRÌNH CÔNG CỘNG
VÀ DỊCH VỤ DU LỊCH HẢI PHÒNG
Địa chỉ: Số 8 Vạn Sơn, Đồ Sơn, Hải Phòng
Mã số doanh nghiệp: 0200534908

Số: 09 /NQ-ĐHĐCĐ.2020

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hải Phòng, ngày 25 tháng 6 năm 2020

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020
CÔNG TY CP CÔNG TRÌNH CÔNG CỘNG VÀ DV DL HẢI PHÒNG

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước Cộng Hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014;
- Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty Cổ phần Công trình công cộng và Dịch vụ du lịch Hải Phòng;
- Biên bản Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020, ngày 25 tháng 6 năm 2020 của Công ty cổ phần Công trình công cộng và Dịch vụ du lịch Hải Phòng,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2019 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020 với các chỉ tiêu sau:

1. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2019

a/ Về chỉ tiêu tài chính

| Chỉ tiêu | Đơn vị tính | Năm 2019 | | |
|------------------------------------|-------------|-----------------------|-----------------|----------------------|
| | | Kế hoạch (số đầu năm) | Thực hiện | Tỷ lệ tăng, giảm (%) |
| 1. Giá trị sản lượng | đồng | 100.000.000.000 | 103.983.676.325 | 104,0% |
| 2. Tổng doanh thu và thu nhập khác | đồng | 90.000.000.000 | 89.045.008.169 | 98,93% |
| 3. Nộp ngân sách nhà nước | đồng | 13.500.000.000 | 14.577.958.688 | 107,9% |
| 4. Lợi nhuận trước thuế | đồng | 2.700.000.000 | 2.754.651.582 | 102,0% |
| 5. Lợi nhuận sau thuế | đồng | 2.160.000.000 | 2.203.721.266 | 102,0% |

b/ Về tiền lương và thu nhập của người lao động

| Chỉ tiêu | Đơn vị tính | Kế hoạch 2019 | Thực hiện 2019 | % TH/KH |
|------------------------------|-------------|----------------|----------------|---------|
| Tổng số lao động | người | 275 | 256 | 93,09% |
| Tổng quỹ tiền lương lao động | nghìn đồng | 23.369.794.800 | 22.190.257.152 | 95,0% |



| | | | | |
|-------------------------------|------------------|-----------|-----------|--------|
| Tiền lương bình quân lao động | đồng/ng/tháng | 7.081.756 | 7.223.391 | 102,0% |
| Thu nhập bình quân lao động | đồng/người/tháng | 7.600.000 | 7.600.000 | 100,0% |

2. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020:

a/ Chỉ tiêu về tài chính

| Số | DIỄN GIẢI | ĐVT | Thực hiện 2019 | Kế hoạch 2020 | So sánh (%) |
|----|--|-------|-----------------|-----------------|-------------|
| 1 | Tổng giá trị sản lượng | đồng | 103.983.676.325 | 105.000.000.000 | 100,9% |
| 2 | Tổng doanh thu và thu nhập khác | đồng | 89.045.008.169 | 89.700.000.000 | 100,7% |
| 3 | Nộp ngân sách nhà nước | đồng | 14.577.958.688 | 14.000.000.000 | 96,03% |
| 4 | Lợi nhuận trước thuế | đồng | 2.754.651.582 | 2.700.000.000 | 98,01% |
| 5 | Lợi nhuận sau thuế | | 2.203.721.266 | 2.160.000.000 | 98,01% |
| 6 | Tỷ lệ chi trả cổ tức | % | 3,5 | 3,5 | 100% |
| 7 | Tổng số lao động (bao gồm cả lao động quản lý) | người | 261 | 265 | 101,5% |
| 8 | Thu nhập bình quân của lao động | đồng | 7.600.000 | 7.800.000 | 102,6% |

b/ Các chỉ tiêu về tiền lương, thu nhập của người lao động

| Chỉ tiêu | Đơn vị tính | Thực hiện 2019 | Mục tiêu 2020 | Tỷ lệ |
|-------------------------------|------------------|----------------|----------------|--------|
| Tổng số lao động | người | 256 | 260 | 101,5% |
| Tổng quỹ tiền lương lao động | nghìn đồng | 22.190.257.152 | 23.213.087.040 | 104,6% |
| Tiền lương bình quân lao động | đồng/người/tháng | 7.223.391 | 7.440.092 | 103,0% |
| Thu nhập bình quân lao động | đồng/người/tháng | 7.600.000 | 7.800.000 | 102,6% |

Đại hội nhất trí ủy quyền cho Hội đồng quản trị điều chỉnh kế hoạch kinh doanh năm 2020 phù hợp với diễn biến thị trường và tình hình thực tế của Công ty (*nếu cần thiết*).

Điều 2. Thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2019 và kế hoạch hoạt động năm 2020.

Điều 3. Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2019 và kế hoạch hoạt động năm 2020.

Điều 4. Thông qua Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2019.

Điều 5. Thông qua việc chọn đơn vị kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2020.

Điều 6. Thông qua Tờ trình phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ năm 2019 và kế hoạch phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ năm 2020.

I. Phân phối sử dụng lợi nhuận, trích lập và sử dụng các quỹ năm 2019

| STT | DIỄN GIẢI | ĐVT | SỐ TIỀN |
|-----|-----------------------------------|------|---------------|
| 1 | Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối | đồng | 2.203.721.266 |
| 2 | Phân phối lợi nhuận | đồng | |
| 2.1 | Trích quỹ đầu tư phát triển | đồng | 440.744.253 |
| 2.2 | Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi | đồng | 1.062.977.013 |
| 2.3 | Chia cổ tức cho cổ đông năm 2019 | đồng | 700.000.000 |

2. Kế hoạch phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ năm 2020

| STT | DIỄN GIẢI | ĐVT | SỐ TIỀN |
|-----|--|------|---------------|
| 1 | Luỹ kế lợi nhuận sau thuế chưa phân phối (dự kiến) | đồng | 2.160.000.000 |
| 2 | Dự kiến phân phối lợi nhuận | đồng | |
| 2.1 | Trích quỹ đầu tư phát triển | đồng | 432.000.000 |
| 2.2 | Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi | đồng | 1.028.000.000 |
| 2.3 | Chia cổ tức cho cổ đông năm 2020 (3,5%) | đồng | 700.000.000 |

Điều 7. Thông qua việc quyết toán thù lao HĐQT, BKS, Thư ký năm 2019 và Kế hoạch chi trả thù lao của HĐQT và BKS, Thư ký Công ty năm 2020.

Điều 8. Thực hiện và thi hành Nghị quyết

Nghị quyết này được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 thông qua toàn văn và có hiệu lực từ ngày ký. Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Công trình công cộng và Dịch vụ du lịch Hải Phòng, Ban Điều hành, Ban kiểm soát và những người có liên quan có trách nhiệm thực hiện các công việc được giao bởi Đại hội đồng cổ đông trong Nghị quyết này nhằm đảm bảo lợi ích của cổ đông của Công ty và tuân thủ theo các quy định của Pháp luật.

Nơi nhận:

- Cổ đông Công ty;
- Lưu HĐQT, BKS;
- Lưu Thư ký /.



Hoàng Đăng Hưng

CÔNG TY CỔ PHẦN
CÔNG TRÌNH CÔNG CỘNG
VÀ DỊCH VỤ DU LỊCH HẢI PHÒNG
Địa chỉ: Số 8 Vạn Sơn, Đồ Sơn, Hải Phòng
Mã số doanh nghiệp: 0200534908

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BIÊN BẢN HỌP

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020 CÔNG TY CP CÔNG TRÌNH CÔNG CỘNG VÀ DỊCH VỤ DU LỊCH HẢI PHÒNG

Thời gian: 7h30', ngày 25 tháng 6 năm 2020

Địa điểm tổ chức: **HỘI TRƯỜNG TRUNG TÂM - ĐOÀN AN ĐIỀU DƯỠNG 295**
Phường Hải Sơn, quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng.

KHAI MẠC ĐẠI HỘI

1. Thành phần tham dự

- a) Đại diện Sở Xây dựng thành phố Hải Phòng
 - + Ông Nguyễn Việt Phương – Chuyên viên phòng Hạ tầng
- b) Đại diện Công đoàn ngành xây dựng Hải Phòng
 - + Đồng chí Nguyễn Minh Tân – Chủ tịch Công đoàn Ngành Xây dựng
- c) Thành viên Hội đồng quản trị, Ban điều hành Công ty, Ban kiểm soát.
- d) Các cổ đông của Công ty cổ phần Công trình công cộng và Dịch vụ du lịch Hải Phòng.

2. Tính hợp pháp của Đại hội

Đại hội đã nghe Ông Phạm Song Toàn - Trưởng Ban Kiểm tra tư cách cổ đông báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông:

- Tổng số cổ phần của Công ty: 2.000.000 cổ phần
- Vào thời điểm 08h00 phút: Tổng số đại biểu là cổ đông sở hữu và được ủy quyền tham dự có mặt là: 233 cổ đông đại diện cho 1.877.936 cổ phần – chiếm 93,9% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

Căn cứ Luật doanh nghiệp, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 của Công ty cổ phần Công trình Công cộng và Dịch vụ Du lịch Hải Phòng là hợp pháp và đủ điều kiện để tiến hành Đại hội.

Vào thời điểm 08h05 phút: Tổng số đại biểu là cổ đông sở hữu và được ủy quyền tham dự có mặt là: 235 cổ đông đại diện cho 1.979.307 cổ phần – chiếm 98,97% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết. Đại hội tiến hành biểu quyết thông qua các vấn đề:

- Thông qua Đoàn chủ tịch;
- Thông qua Ban Kiểm phiếu;
- Thông qua Chương trình nghị sự và Quy chế làm việc.

Vào thời điểm 09h22 phút: Tổng số đại biểu là cổ đông sở hữu và được ủy quyền tham dự có mặt là: 233 cổ đông đại diện cho 1.964.065 cổ phần – chiếm 98,20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết. Đại hội biểu quyết thông qua các vấn đề còn lại:

- Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động SXKD năm 2019 và kế hoạch SXKD năm 2020;
- Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động năm 2019 và kế hoạch hoạt động năm 2020 của Hội đồng quản trị;
- Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động năm 2019 và kế hoạch hoạt động năm 2020 của Ban kiểm soát;
- Thông qua báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2019;
- Thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2020;
- Thông qua việc phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ năm 2019, Kế hoạch phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ năm 2020;
- Thông qua thù lao HĐQT, BKS, Thư ký HĐQT năm 2019 và Kế hoạch thù HĐQT, BKS, Thư ký HĐQT năm 2020;
- Thông qua Biên bản và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020.

3. Chủ tọa, thư ký đại hội và ban kiểm phiếu biểu quyết các vấn đề

Để điều hành hoạt động của Đại hội, Đại hội đồng cổ đông đã nhất trí thông qua danh sách Đoàn Chủ tịch, Ban thư ký, Ban kiểm phiếu, cụ thể như sau:

Đoàn Chủ tịch: 04 người

- | | |
|-----------------------|-----------------|
| + Ông Hoàng Đăng Hưng | - Chủ tịch đoàn |
| + Ông Đỗ Trọng Nam | - Thành viên |
| + Bà Nguyễn Thị Luân | - Thành viên |
| + Ông Nguyễn Văn Hiền | - Thành viên |

Kết quả biểu quyết:

Tán thành : 1.775.879 cổ phần chiếm 89,72% cổ phiếu có quyền biểu quyết tại Đại hội

Không tán thành : 0 cổ phần chiếm 0% cổ phiếu có quyền biểu quyết tại Đại hội

Không có ý kiến : 203.428 cổ phần chiếm 10,28% cổ phiếu có quyền biểu quyết tại Đại hội

Ban thư ký: 02 người (Đoàn chủ tịch cử)

- | | |
|----------------------|--------------|
| + Bà Bùi Thị Anh Đào | - Trưởng ban |
| + Ông Phạm Song Toàn | - Thành viên |

Ban kiểm phiếu: 11 người

- | | |
|--------------------------|--------------|
| + Ông Phạm Minh Tuyên | - Trưởng ban |
| + Bà Lưu Thị Hoà | - Thành viên |
| + Ông Hoàng Đăng Nam | - Thành viên |
| + Ông Nguyễn Thanh Tùng | - Thành viên |
| + Ông Đoàn Ngọc Cường | - Thành viên |
| + Bà Nguyễn Thị Thu Thuỷ | - Thành viên |
| + Ông Đoàn Huy Hoàng | - Thành viên |
| + Ông Phạm Thế Ngọc | - Thành viên |
| + Ông Trần Xuân Bách | - Thành viên |
| + Ông Hoàng Đăng Nghịệp | - Thành viên |
| + Ông Phạm Văn Ước | - Thành viên |

Kết quả biểu quyết:

- Tán thành : 1.775.879 cổ phần chiếm 89,72% cổ phiếu có quyền biểu quyết tại Đại hội
- Không tán thành : 0 cổ phần chiếm 0% cổ phiếu có quyền biểu quyết tại Đại hội
- Không có ý kiến : 203.428 cổ phần chiếm 0,28% cổ phiếu có quyền biểu quyết tại Đại hội

N:020
CÔNG
CỔ PH
TRÌNH
DỊCH V
HẢI P
H PHÒ

4. Thông qua chương trình nghị sự và Quy chế làm việc

Đại hội đã nghe Ông Hoàng Đăng Hưng – Chủ tọa Đại hội– Thay mặt Đoàn chủ tịch thông qua thành phần Ban kiểm phiếu biểu quyết các vấn đề của Đại hội,

Thông qua chương trình nghị sự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 và Quy chế làm việc của Đại hội.

Đại hội đã thống nhất nội dung chương trình nghị sự của Đại hội cổ đông thường niên 2020 theo chương trình dự kiến đã được gửi kèm theo thông báo mời họp.

Tổng số biểu quyết:

- Tán thành : 1.771.366 cổ phần chiếm 89,49% cổ phiếu có quyền biểu quyết tại Đại hội
- Không tán thành : 207.941 cổ phần chiếm 10,51% cổ phiếu có quyền biểu quyết tại Đại hội

Đại hội đã thống nhất thông qua Quy chế làm việc của Đại hội.

Tổng số biểu quyết:

- Tán thành : 1.771.366 cổ phần chiếm 89,49% cổ phiếu có quyền biểu quyết tại Đại hội
- Không tán thành : 207.941 cổ phần chiếm 10,51% cổ phiếu có quyền biểu quyết tại Đại hội

TRÌNH BÀY VÀ THÔNG QUA CÁC BÁO CÁO VÀ TỜ TRÌNH TẠI ĐẠI HỘI

1. Ông Đỗ Trọng Nam – Tổng Giám đốc – Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2019 và đề trình kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020

1.1. Một số chỉ tiêu SXKD cơ bản đã thực hiện trong năm 2019:

| Chỉ tiêu | Đơn vị tính | Năm 2019 | | |
|------------------------------------|-------------|-----------------------|-----------------|-------------|
| | | Kế hoạch (số đầu năm) | Thực hiện | So sánh (%) |
| 1. Tổng giá trị tài sản | đồng | 62.699.412.646 | 69.719.638.591 | 111,2% |
| 2. Giá trị sản lượng | đồng | 100.000.000.000 | 103.983.676.325 | 104,0% |
| 3. Tổng doanh thu và thu nhập khác | đồng | 90.000.000.000 | 89.045.008.169 | 98,93% |
| 4. Nộp ngân sách nhà nước | đồng | 13.500.000.000 | 14.577.958.688 | 107,9% |
| 5. Lợi nhuận trước thuế | đồng | 2.700.000.000 | 2.754.651.582 | 102,0% |
| 6. Lợi nhuận sau thuế | đồng | 2.160.000.000 | 2.203.721.266 | 102,0% |

1.2. Các chỉ tiêu về lao động, tiền lương, thu nhập thực hiện năm 2019:

| Chỉ tiêu | Đơn vị tính | Kế hoạch 2019 | Thực hiện 2019 | % TH/KH |
|-------------------------------|------------------|----------------|----------------|---------|
| Tổng số lao động | người | 275 | 256 | 93,09% |
| Tổng quỹ tiền lương lao động | nghìn đồng | 23.369.794.800 | 22.190.257.152 | 95,0% |
| Tiền lương bình quân lao động | đồng/ng/tháng | 7.081.756 | 7.223.391 | 102,0% |
| Thu nhập bình quân lao động | đồng/người/tháng | 7.600.000 | 7.600.000 | 100,0% |

1.3. Các chỉ tiêu kế hoạch năm 2020

| Số | DIỄN GIẢI | ĐVT | Thực hiện 2019 | Kế hoạch 2020 | So sánh (%) |
|----|---------------------------------|------|-----------------|-----------------|-------------|
| 1 | Tổng giá trị sản lượng | đồng | 103.983.676.325 | 105.000.000.000 | 100,9% |
| 2 | Tổng doanh thu và thu nhập khác | đồng | 89.045.008.169 | 89.700.000.000 | 100,7% |

| | | | | | |
|---|------------------------|------|----------------|----------------|--------|
| 3 | Nộp ngân sách nhà nước | đồng | 14.577.958.688 | 14.000.000.000 | 96,03% |
| 4 | Lợi nhuận trước thuế | đồng | 2.754.651.582 | 2.700.000.000 | 98,01% |

1.4. Các chỉ tiêu về lao động, tiền lương, thu nhập năm 2020:

| Chỉ tiêu | Đơn vị tính | Thực hiện 2019 | Mục tiêu 2020 | Tỷ lệ |
|-------------------------------|------------------|-------------------|----------------|--------|
| Tổng số lao động | người | 256 | 260 | 101,5% |
| Tổng quỹ tiền lương lao động | nghìn đồng | 22.190.257.152 | 23.213.087.040 | 104,6% |
| Tiền lương bình quân lao động | đồng/người/tháng | 7.223.391 | 7.440.092 | 103,0% |
| Thu nhập bình quân lao động | đồng/người/tháng | 7.600.000 | 7.800.000 | 102,6% |

Tổng số biểu quyết:

| | | |
|------------------|--------------|---|
| Tán thành: | 1.756.124 CP | Chiếm 89,41% cổ phiếu có quyền biểu quyết tại Đại hội |
| Không tán thành: | 257.941 CP | Chiếm 10,59% cổ phiếu có quyền biểu quyết tại Đại hội |

- 2. Ông Nguyễn Văn Hiền – Thành viên Hội đồng quản trị - Trình bày Báo cáo tình hình hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2019 và kế hoạch hoạt động năm 2020.**

Tổng số biểu quyết:

| | | |
|------------------|--------------|---|
| Tán thành: | 1.756.124 CP | Chiếm 89,41% cổ phiếu có quyền biểu quyết tại Đại hội |
| Không tán thành: | 257.941 CP | Chiếm 10,59% cổ phiếu có quyền biểu quyết tại Đại hội |

- 3. Bà Bùi Thị Anh Đào –Trưởng Ban kiểm soát báo cáo kết quả hoạt động của Ban kiểm soát, thẩm tra hoạt động của Công ty năm 2019; kế hoạch hoạt động năm 2020.**

Tổng số biểu quyết:

| | | |
|------------------|--------------|---|
| Tán thành: | 1.501.588 CP | Chiếm 76,45% cổ phiếu có quyền biểu quyết tại Đại hội |
| Không tán thành: | 462.477 CP | Chiếm 23,55% cổ phiếu có quyền biểu quyết tại Đại hội |

- 4. Bà Nguyễn Thị Luân - Thành viên HĐQT, Kế toán trưởng - Trình bày Tờ trình thông qua Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2019**

Tổng số biểu quyết:

| | | |
|------------------|--------------|---|
| Tán thành: | 1.501.588 CP | Chiếm 76,45% cổ phiếu có quyền biểu quyết tại Đại hội |
| Không tán thành: | 462.477 CP | Chiếm 23,55% cổ phiếu có quyền biểu quyết tại Đại hội |

- 5. Bà Nguyễn Thị Luân - Thành viên HĐQT, Kế toán trưởng- đọc Tờ trình thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2020.**



Phu

Tổng số biểu quyết:

| | | |
|------------------|--------------|---|
| Tán thành: | 1.760.637 CP | Chiếm 89,64% cổ phiếu có quyền biểu quyết tại Đại hội |
| Không tán thành: | 203.428 CP | Chiếm 10,36% cổ phiếu có quyền biểu quyết tại Đại hội |

6. Bà Nguyễn Thị Luân - Thành viên HĐQT, Kế toán trưởng - đọc Tờ trình về việc phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ năm 2019 và kế hoạch phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ năm 2020.

Tổng số biểu quyết:

| | | |
|------------------|--------------|---|
| Tán thành: | 1.501.588 CP | Chiếm 76,45% cổ phiếu có quyền biểu quyết tại Đại hội |
| Không tán thành: | 462.477 CP | Chiếm 23,55% cổ phiếu có quyền biểu quyết tại Đại hội |

7. Bà Nguyễn Thị Luân - Thành viên HĐQT, Kế toán trưởng- đọc Tờ trình thông qua thù lao HĐQT, BKS, Thư ký HĐQT năm 2019 và Kế hoạch thù lao HĐQT, BKS, Thư ký HĐQT năm 2020

Tổng số biểu quyết:

| | | |
|------------------|--------------|---|
| Tán thành: | 1.760.637 CP | Chiếm 89,64% cổ phiếu có quyền biểu quyết tại Đại hội |
| Không tán thành: | 203.428 CP | Chiếm 10,36% cổ phiếu có quyền biểu quyết tại Đại hội |

III. THẢO LUẬN

Đại hội tiến hành Thảo luận dưới sự điều khiển của ông Hoàng Đăng Hưng – Chủ tịch Đại hội.

Các ý kiến tham gia của cổ đông:

1. Cổ đông Phạm Song Toàn
2. Cổ đông Cần Ngọc Đức

(Có bản đăng ký nội dung phát biểu ý kiến kèm theo)

3. Đối với các đăng ký phát biểu của cổ đông Nguyễn Thị Minh Phương, cổ đông Trần Văn Linh. Tại phiên họp ngày 23/6/2020, Hội đồng quản trị đã có ý kiến yêu cầu Bộ phận quản lý cổ đông Công ty gửi đề nghị tới các cổ đông trên đề nghị gửi nội dung đăng ký phát biểu cụ thể tới Đại hội để Ban tổ chức kiểm tra tính phù hợp của các nội dung đăng ký theo các quy định tại Quy chế Đại hội. Tuy nhiên, đến thời điểm Đại hội tổ chức thảo luận, BTC chưa nhận được các nội dung đăng ký phát biểu. Vì vậy, đề nghị các cổ đông trên gửi ý kiến phát biểu, kiến nghị cụ thể bằng văn bản tới Đoàn Chủ tịch Đại hội thông qua Đoàn Thư ký Đại hội. Đoàn Chủ tịch sẽ tiếp nhận, giải đáp các kiến nghị của cổ đông bằng văn bản đối với những vấn đề thuộc phạm vi trình bày trong Chương trình ĐHĐCD thường niên 2020, công bố công khai trên trang thông tin điện tử của Công ty.

THÔNG QUA KẾT QUẢ KIỂM PHIẾU CÁC VẤN ĐỀ; NGHỊ QUYẾT, BIÊN BẢN ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020 VÀ BẾ MẠC ĐẠI HỘI

- Ông Phạm Minh Tuyên - Thay mặt Ban kiểm phiếu trình bày biên bản biểu quyết các vấn đề tại Đại hội.
 - Ông Phạm Song Toàn đọc Biên bản Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020; Dự thảo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020
 - Ông Hoàng Đăng Hưng - Chủ tọa Đại hội tiến hành thông qua:
- 3.1. Biên bản Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020

Tổng số biểu quyết:

| | | |
|------------------|--------------|---|
| Tán thành: | 1.756.124 CP | Chiếm 89,41% cổ phiếu có quyền biểu quyết tại Đại hội |
| Không tán thành: | 207.941 CP | Chiếm 10,59% cổ phiếu có quyền biểu quyết tại Đại hội |

3.2. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020

Tổng số biểu quyết:

| | | |
|------------------|--------------|---|
| Tán thành: | 1.501.588 CP | Chiếm 76,45% cổ phiếu có quyền biểu quyết tại Đại hội |
| Không tán thành: | 462.477 CP | Chiếm 23,55% cổ phiếu có quyền biểu quyết tại Đại hội |

4. Ông Hoàng Đăng Hưng – Chủ tịch Đại hội bế mạc Đại hội.

Đại hội kết thúc vào hồi 11 giờ 15 phút cùng ngày.

TM. ĐOÀN THƯ KÝ ĐẠI HỘI


Bùi Phú Anh Dao



CHỦ TỊCH HĐQT
Hoàng Đăng Hưng